

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2019/HNGĐ-ST**  
Ngày: 12/4/2019

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hồng Tâm**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Mai Tấn Lộc**.

2. Ông **Huỳnh Khắc Chung**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Trần Hồng Nhung**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay;

Trong ngày **12 tháng 4 năm 2019** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Ông **Cao Văn C**, sinh năm 1955 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 127 ấp 3, xã TA, huyện TH, tỉnh LA.

\* *Bị đơn:* Bà **Lê Thị B**, sinh năm 1956. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp MĐ, xã ML, huyện CL, Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 01/3/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Cao Văn C trình bày:

Ông và bà Lê Thị B kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã TA, huyện TH, tỉnh LA cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01 ngày 12/3/2010. Ông bà sống hạnh phúc đến tháng 01/2015 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, cuộc sống vợ chồng có nhiều xung đột và đã ly thân từ tháng 01/2015 cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, ông yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị B.

Quá trình sống chung, giữa ông và bà Lê Thị B không có con chung.

Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết;

Nợ chung: không có.

\* Tại bản tự khai ngày 29/3/2019, bị đơn Lê Thị B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông Cao Văn C.

- Về con chung: không có

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Cao Văn C và bị đơn Lê Thị B có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C, bà B theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Văn C và bị đơn Lê Thị B kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TA, huyện TH, tỉnh LA cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyền số 01 ngày 12/3/2010, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Ông Cao Văn C cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, ông và bà Lê Thị B không còn chung sống từ tháng 01 năm 2015 cho đến nay, ông Cao Văn C yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị B. Tại bản tự khai ngày 29/3/2019, bị đơn Lê Thị B đồng ý ly hôn với ông Cao Văn C, nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Cao Văn C là có căn cứ.

[4] Về con chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: ông Cao Văn C và bà Lê Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn Cao Văn C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 51, 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

#### **Xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Cao Văn C được ly hôn với bà Lê Thị B.
- Về con chung: không có.
- Về tài sản chung: không xem xét giải quyết;
- Về nợ chung: không có.
- Về án phí: Ông Cao Văn C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 16471 ngày 11/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã TA, huyện TH, tỉnh LA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**Lê Thị Hồng Tâm**